

ỦY BAN NHÂN DÂN TP THỦ DẦU MỘT  
TRƯỜNG TIỂU HỌC PHÚ MỸ



KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC  
PHÁT TRIỂN TRƯỜNG TIỂU HỌC PHÚ MỸ  
GIAI ĐOẠN: 2025-2030



*Thủ Dầu Một, tháng 5 năm 2025*

**KẾ HOẠCH**  
**CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRƯỜNG TIỂU HỌC PHÚ MỸ**  
**GIẢI ĐOẠN : 2025-2030**

- Căn cứ Nghị quyết số 29, Khoá XI của BCH TW Đảng về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo”;
- Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14/6/2019 của Quốc hội khoá 14;
- Căn cứ Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23/3/2021 của Chính phủ Quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập;
- Căn cứ Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Điều lệ trường Tiểu học;
- Căn cứ Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/09/2020 của BGDĐT quy định đánh giá học sinh theo CTGDPT 2018;
- Căn cứ công văn số 2345/BGDĐT - GDTH ngày 07/06/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường cấp tiểu học;
- Nghị định 71/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ qui định lộ trình thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ phường nhiệm kỳ 2020-2025; Nghị quyết Đại hội đại biểu phường Phú Mỹ nhiệm kỳ 2025-2030;
- Căn cứ kết quả thực hiện Kế hoạch chiến lược giai đoạn 2020-2025 của nhà trường và tình hình thực tế tại đơn vị;

**A. GIỚI THIỆU CHUNG VỀ NHÀ TRƯỜNG**

Trường tiểu học Phú Mỹ được Thành lập theo Quyết định số 80/1998/QĐ-UB ngày 09/9/1998 của UBND thị xã Thủ Dầu Một. Hiện tại trường có 1 cơ sở chính và 2 cơ sở phụ:

- + **Cơ sở chính:** Tọa lạc tại đường An Mỹ- Phú Mỹ khu phố 3 phường Phú Mỹ.
- + **Cơ sở 2:** Tọa lạc tại đường Huỳnh Văn Lũy – khu phố 3 phường Phú Mỹ.
- + **Cơ sở 3:** Tọa lạc tại đường Trần Ngọc Lên – khu phố 7 phường Phú Mỹ.

Nhà trường được công nhận đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1 vào ngày 08/01/2014 theo Quyết định số 54/QĐ-UBND của UBND tỉnh Bình Dương.

Năm 2020 nhà trường đã hoàn thành kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2 và được công nhận đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1 theo Quyết định số 2712/QĐ-UBND ngày 15/9/ 2020 của UBND tỉnh Bình Dương.

Nhiều năm liên trường đạt danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc.

B. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

I. Môi trường bên trong (đến thời điểm 5 /2025)

1. Giáo viên

1.1. Nhân sự

|                     |      |                                       |
|---------------------|------|---------------------------------------|
| Tổng số nhân sự     | : 98 | Nữ: 82                                |
| + Cán bộ quản lí    | : 03 | Nữ: 03                                |
| + Nhân viên phục vụ | : 10 | Nữ: 8 ( 2 nhân viên hợp đồngngắn hạn) |
| + Giáo viên         | : 85 | Nữ: 68 (Có 4 hợp đồng ngắn hạn)       |

1.2. Về trình độ

- Chuyên môn:

+ Về đội ngũ :

| CBGV-CNV      | SL | Nữ | ĐẠI HỌC | CAO ĐẲNG | THCN | KHÁC |
|---------------|----|----|---------|----------|------|------|
| BAN GIÁM HIỆU | 3  | 3  | 3       | 0        |      |      |
| GV DẠY LỚP    | 85 |    | 84      | 1        |      |      |
| C-BỘ, CNV     | 10 | 7  | 2       | 2        |      | 6    |

Giáo viên đạt chuẩn đào tạo: 84/85 giáo viên đạt tỉ lệ : 98.8 %

- Trung cấp chính trị: 7

- Quản lý Giáo dục: 02 (Bồi dưỡng); 01 Đại học quản lý giáo dục.

1.3. Kết quả thanh tra hoạt động sư phạm nhà giáo :

+ Về hồ sơ chuyên môn : 100% có đủ hồ sơ các loại theo quy định, sổ sách được cập nhật kịp thời và đánh giá khá tốt.

+ Về việc thực hiện quy chế chuyên môn : 100% CBGVVCNV thực hiện rất tốt, đảm bảo đúng theo chỉ đạo của Ngành.

+ Đánh giá tay nghề giáo viên trong 3 năm gần đây :

- |                           |            |        |
|---------------------------|------------|--------|
| ● Năm 2022-2023: Tốt :63  | ; Khá : 20 | ; TB : |
| ● Năm 2023-2024: Tốt : 57 | ; Khá : 26 | ; TB : |
| ● Năm 2024-2025: Tốt : 75 | ; Khá : 10 | ; TB : |

2. Học sinh

2.1. Học sinh

Số lớp, số học sinh tăng lên hàng năm do gia tăng dân số cơ học .

| Năm học     | Số lớp | Số học sinh |
|-------------|--------|-------------|
| 2020 - 2021 | 54     | 2191        |
| 2021 - 2022 | 60     | 2315        |
| 2022 - 2023 | 61     | 2351        |

|             |    |      |
|-------------|----|------|
| 2023 - 2024 | 61 | 2338 |
| 2024 - 2025 | 62 | 2402 |

2.2. *Kết quả đào tạo 3 năm gần đây* : ( Năm học: 2022- 2023 đến 2024-2025 )  
*Xếp loại học lực* :

| NĂM HỌC   | HTXS |      | HOÀN THÀNH |      | CHƯA HT |     |
|-----------|------|------|------------|------|---------|-----|
|           | SL   | %    | SL         | %    | SL      | %   |
| 2022-2023 | 822  | 35   | 2325       | 98.9 | 26      | 1.1 |
| 2023-2024 | 914  | 39.1 | 2302       | 98.5 | 36      | 1.5 |
| 2024-2025 | 949  | 39.5 | 2364       | 98.4 | 38      | 1.6 |

2.3. *Cơ sở vật chất*

2.3.1. Các phòng phục vụ cho công tác giảng dạy, sinh hoạt của trường

| STT | Nội dung                            | Số lượng | Diện tích            | Ghi chú |
|-----|-------------------------------------|----------|----------------------|---------|
| 1   | Phòng học kiên cố                   | 32/42    | 1536 m <sup>2</sup>  |         |
| 2   | Phòng học bán kiên cố               | 10/42    | 480 m <sup>2</sup>   |         |
| 3   | Phòng Thư viện                      | 1        | 120 m <sup>2</sup>   |         |
| 4   | Phòng Giáo dục nghệ thuật           | 1        | 42 m <sup>2</sup>    |         |
| 5   | Phòng Ngoại ngữ                     | 1        | 52,5 m <sup>2</sup>  |         |
| 6   | Phòng Tin học                       | 2        | 124 m <sup>2</sup>   |         |
| 7   | Phòng Thiết bị giáo dục             | 1        | 76 m <sup>2</sup>    |         |
| 8   | Phòng Truyền thống và hoạt động Đội | 1        | 70 m <sup>2</sup>    |         |
| 9   | Phòng Ban giám hiệu                 | 2        | 45,5 m <sup>2</sup>  |         |
| 10  | Phòng họp Hội đồng                  | 1        | 76 m <sup>2</sup> .  |         |
| 11  | Phòng Hành chính                    | 1        | 23,76 m <sup>2</sup> |         |
| 12  | Phòng y tế                          | 1        | 21,6 m <sup>2</sup>  |         |
| 13  | Phòng Thư viện                      | 1        | 149 m <sup>2</sup>   |         |
| 14  | Khu vực nhà ăn                      | 1        | 654 m <sup>2</sup>   |         |
| 15  | Phòng nghỉ giáo viên                | 4        | 22 m <sup>2</sup>    |         |
| 16  | Phòng Bảo vệ                        | 1        | 12 m <sup>2</sup>    |         |

2.3.2 Phòng y tế:

Trường có 01 phòng y tế đặt tại cơ sở chính, phòng y tế được trang bị các trang thiết bị, thuốc theo quy định.

Có đầy đủ hồ sơ, sổ sách theo quy định.

2.3.3. Thư viện

Nhà trường có 01 phòng Thư viện chứa sách, tài liệu và phòng đọc dành cho giáo viên, học sinh tại cơ sở chính.

- Thư viện có đủ bàn ghế, đèn, quạt phòng thoáng mát.

- Có kế hoạch đọc sách cho từng khối lớp.
- Viên chức Thư viện có lập hồ sơ theo quy định.
- Riêng cơ sở 2 và cơ sở 3 vào hàng tháng viên chức Thư viện đem sách truyện đến cho các em mượn để đọc.

#### 2.3.4 Thiết bị

a) Thiết bị dạy học tối thiểu phục vụ giảng dạy và học tập đảm bảo qui định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Trường được trang cấp thiết bị theo danh mục tối thiểu và có kế hoạch mua sắm bổ sung hàng năm. Ngoài ra, giáo viên còn tự làm thêm để phục vụ cho việc giảng dạy.

Trường được trang bị 31 bảng tương tác, tạo điều kiện thuận lợi cho việc giảng dạy.

b) Giáo viên thường xuyên sử dụng thiết bị đã có sẵn và tự làm một số đồ dùng dạy học, giúp giờ dạy đạt hiệu quả, đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung, phương pháp theo chương trình.

### 3. Mặt mạnh, mặt yếu

#### 3.1. Mặt mạnh :

+ Đội ngũ giáo viên trẻ, có năng lực, sáng tạo và bản lĩnh trong công tác, nhiệt tình tham gia các phong trào và đạt nhiều thành tích tốt, góp phần nâng cao hiệu quả giáo dục qua nhiều năm.

+ Tư tưởng chính trị, phẩm chất đạo đức tốt, có trách nhiệm công bằng và tôn trọng nhân cách học sinh, lối sống giản dị.

+ Ba năm liên duy trì sĩ số 100%, không có học sinh nghỉ bỏ học, hoàn thành chỉ tiêu Phổ cập giáo dục Tiểu học đúng độ tuổi.

+ Nhiều năm qua tập thể sư phạm được công nhận tập thể lao động tiên tiến trong khối Tiểu học của TP TDM. Trong chuyên môn, các tổ khối đều hỗ trợ và giúp đỡ nhau một cách tận tâm, tận tình qua học tập chuyên đề, trao đổi kinh nghiệm...

+ Được sự quan tâm nhiệt tình của Ngành GD&ĐT Thành phố, chính quyền và các tổ chức đoàn thể ở địa phương. Ngoài ra, còn được Ban Đại diện cha mẹ học sinh hỗ trợ tích cực cho từng năm học.

+ Công tác tổ chức quản lý của Ban giám hiệu có tầm nhìn khoa học, sáng tạo; các kế hoạch dài hạn, trung hạn và ngắn hạn có tính khả thi, sát thực tế; công tác tổ chức triển khai kiểm tra đánh giá sâu sát, thực chất và đổi mới; được sự tin tưởng cao của cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường; dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm.

- Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đoàn kết, trách nhiệm, cầu tiến. Đủ về số lượng, chất lượng chuyên môn khá đồng đều, đạt chuẩn 88.6%, hiện tại một số giáo viên sắp hoàn thành chương trình đại học

- Quy mô trường phù hợp với quy định trong Điều lệ Trường tiểu học.

- Thiết bị dạy-học đủ để phục vụ cho giảng dạy và học tập của nhà trường. Trường được trang bị 31 bảng tương tác, giúp cho giáo viên thuận lợi trong việc ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy.

#### 3.2. Mặt yếu

- Cơ sở vật chất đã xuống cấp, các thiết bị bảng tương tác, phòng máy tin học thường xuyên bị hư hỏng.

- Do số lượng học sinh tăng nhanh, không đảm bảo cho 100% học sinh được học 2 buổi/ ngày hoặc bán trú. Số lượng học sinh / 1 lớp cao so với qui định.

- Trường có 3 cơ sở, do đó gặp khó khăn trong việc quản lí, sắp xếp thời khóa biểu, tổ chức các hoạt động tập thể.... Cùng một cơ sở có cả 3 đối tượng học sinh 2 buổi, bán trú, một buổi nên gặp nhiều khó khăn trong sắp xếp giờ giấc sinh hoạt, học tập.

- Đa số học sinh đến học tại trường là dân từ nơi khác đến tạm trú, nên thường xuyên có biến động về sĩ số do học sinh chuyển đi, chuyển đến thường xuyên trong năm và phần nào ảnh hưởng đến chất lượng giảng dạy của nhà trường.

- Một bộ phận người dân thiếu sự quan tâm đến giáo dục nhất là việc học tập của con em nên có ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng chung của từng lớp và nhà trường, một số học sinh chưa có ý thức tự giác học tập, việc tự học, tự rèn luyện còn hạn chế.

- Một số ít giáo viên chưa thực sự theo kịp được yêu cầu đổi mới giảng dạy, quản lý, giáo dục học sinh; khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy còn hạn chế.

- Thiết bị dạy - học chưa đáp ứng nhu cầu giảng dạy và học tập của nhà trường. Ở các cơ sở phụ chưa trang bị được các thiết bị điện tử phục vụ cho việc giảng dạy.

## II. Môi trường bên ngoài

- Tình hình chính trị, an ninh trật tự, an toàn xã hội, kinh tế - văn hoá xã hội của địa phương ổn định, từng bước phát triển theo chiều hướng tích cực. Cơ sở hạ tầng ở địa phương được nâng cấp và xây dựng mới, các doanh nghiệp- xí nghiệp hoạt động làm thay đổi về kinh tế, đời sống người dân ngày được cải thiện, công tác xoá đói giảm nghèo được các cấp quan tâm đúng mức.

- Nhận thức việc học tập của cộng đồng dân cư ngày càng tiến bộ, mọi gia đình đều quan tâm tới việc học tập của con em và xem đây là nhiệm vụ hàng đầu để thoát nghèo.

- Khoa học công nghệ ngày càng phát triển mạnh và được vận dụng khá rộng rãi trong cuộc sống hàng ngày, mang lại hiệu quả thiết thực, nhu cầu việc học đòi hỏi đáp ứng ngày càng cao.

- Chính quyền địa phương đã có nhiều chính sách tích cực nhằm phát triển giáo dục trên địa bàn. Địa phương phối hợp tốt với nhà trường trong việc thực hiện ngày Toàn dân đưa trẻ đến trường, quản lý và tuyên truyền vận động trẻ trong độ tuổi ra lớp đạt 100%.

### 1. Cơ hội

- Được sự quan tâm của Đảng uỷ và chính quyền địa phương về mọi mặt.

- Tốc độ phát triển kinh tế, xã hội của phường Phú Mỹ trong những năm gần đây phát triển khá mạnh, trình độ dân trí tăng cao, nhu cầu học tập đòi hỏi ngày càng lớn.

- Phần đông học sinh và cha mẹ học sinh trong địa bàn đã có lòng tin vào chất lượng giáo dục của nhà trường, yên tâm khi được học tại trường.

### 2. Thách thức

- Để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của xã hội và của học sinh, đòi hỏi nhà trường phải có thay đổi vượt bậc về các điều kiện dạy-học cũng như phương pháp, cách thức tổ chức dạy học nhằm bắt kịp đà phát triển chung của ngành.

- Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện và chất lượng mũi nhọn, để thu hút đông đảo học sinh trong địa bàn về học tại trường.

- Bồi dưỡng cho học sinh tinh thần thái độ học tập đúng đắn, vượt qua những biểu hiện tiêu cực của xã hội hiện tại như chơi game online, bạo lực học đường, ý thức khi tham gia giao thông,...

- Chất lượng của một số ít giáo viên, nhân viên chưa đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục, nhất là khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy, trình độ ngoại ngữ, năng lực chủ động, sáng tạo của cán bộ, giáo viên, công nhân viên.

- Số lượng học sinh ngày tăng nhanh, nếu không có kế hoạch mở rộng, xây dựng thêm trường trong địa bàn thì thời gian tới sẽ gặp khó khăn khi thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018, không tổ chức cho học sinh học bán trú theo nhu cầu của đa số phụ huynh.

- Phụ huynh và xã hội đòi hỏi ngày càng cao về chất lượng giáo dục.

- Mặt bằng về chất lượng giáo dục của các trường Tiểu học trong thành phố ngày càng được nâng cao cùng với sự vươn lên mạnh mẽ của trường tư thục tạo ra sự cạnh tranh về chất lượng.

### **3. Các vấn đề ưu tiên cần giải quyết trong giai đoạn tiếp theo**

Tạo dựng môi trường giáo dục thân thiện; nhà giáo mẫu mực, học sinh chăm ngoan, môi trường giáo dục lành mạnh...

## **C. XÁC ĐỊNH SỨ MẠNG - TẦM NHÌN – GIÁ TRỊ**

### **I. Sứ mạng**

Xây dựng nhà trường trở thành môi trường học tập nề nếp, kỷ cương, có chất lượng giáo dục cao để mỗi học sinh đều có cơ hội, điều kiện phát triển năng lực và tư duy sáng tạo.

### **II. Tầm nhìn**

Trở thành trường có chất lượng giáo dục tốt; là trung tâm văn hoá giáo dục của địa phương; là địa chỉ tin cậy để phụ huynh gửi gắm con em mình; nơi giáo viên và học sinh luôn năng động sáng tạo và vươn tới thành công.

### **III. Giá trị cốt lõi**

- Tinh đoàn kết
- Tính trung thực – Lễ phép
- Tính năng động - sáng tạo
- Tinh thần trách nhiệm.
- Khát vọng vươn lên.

## **D. MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC**

### **I. Mục tiêu chung**

Xây dựng nhà trường đạt chuẩn quốc gia, đạt chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục, có uy tín về chất lượng giáo dục; là mô hình giáo dục, phù hợp với xu hướng phát triển của đất nước và thời đại.

II. Mục tiêu cụ thể

1. Đối với nhà trường

1.1. Phát triển trường chất lượng cao

- Năm học 2025-2026: Trường duy trì trường chuẩn Quốc gia mức độ 1 và đạt chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2.
- Năm học 2026-2027: Trường duy trì trường chuẩn Quốc gia mức độ 1 và đạt chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2.
- Năm học 2027-2028: Trường duy trì trường chuẩn Quốc gia mức độ 1 và đạt chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2.
- Năm học 2028-2029: Trường duy trì trường chuẩn Quốc gia mức độ 1 và đạt chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2.
- Năm học 2029-2030: Trường duy trì trường chuẩn Quốc gia mức độ 1 và đạt chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2.

1.2. Phát triển về quy mô lớp học

| Năm học   | Số lớp | Số học sinh |
|-----------|--------|-------------|
| 2025-2026 | 62     | 2356        |
| 2026-2027 | 62     | 2356        |
| 2027-2028 | 62     | 2356        |
| 2028-2029 | 62     | 2356        |
| 2029-2030 | 62     | 2356        |

2. Đối với cán bộ quản lý, giáo viên

2.1. Về trình độ chuyên môn, ngoại ngữ, tin học

| Năm học   | Tổng số | Trình độ chuyên môn |    |    | Trình độ tiếng Anh |    |    | Trình độ tin học |      |    |    | Ghi chú |
|-----------|---------|---------------------|----|----|--------------------|----|----|------------------|------|----|----|---------|
|           |         | Th S                | ĐH | CD | Cử nhân            | B  | A  | Cử nhân          | KT V | B  | A  |         |
| 2025-2026 | 88      | 2                   | 85 | 1  | 7                  | 36 | 40 |                  |      | 38 | 50 |         |
| 2026-2027 | 88      | 2                   | 86 |    | 10                 | 36 | 46 | 2                |      | 36 | 50 |         |

|           |    |   |    |    |    |    |    |   |  |    |    |  |
|-----------|----|---|----|----|----|----|----|---|--|----|----|--|
| 2027-2028 | 88 | 2 | 86 | 87 | 10 | 36 | 46 | 2 |  | 38 | 48 |  |
| 2028-2029 | 88 | 3 | 85 |    | 10 | 38 | 44 | 4 |  | 38 | 46 |  |
| 2029-2030 | 88 | 3 | 85 |    | 10 | 40 | 42 | 6 |  | 38 | 44 |  |

3. Học sinh

| Năm học   | Số học sinh | Duy trì sĩ số | Hoàn thành chương trình lớp học | Hoàn thành chương trình tiểu học | Ghi chú |
|-----------|-------------|---------------|---------------------------------|----------------------------------|---------|
| 2025-2026 | 2134        | 100%          | 98.4                            | 100%                             |         |
| 2026-2027 | 2320        | 100%          | 98.4                            | 100%                             |         |
| 2027-2028 | 2320        | 100%          | 98.4                            | 100%                             |         |
| 2028-2029 | 2320        | 100%          | 98.5                            | 100%                             |         |
| 2029-2030 | 2320        | 100%          | 98.5                            | 100%                             |         |

Về cơ sở vật chất

- Giữ gìn và bảo quản tốt cơ sở vật chất, trang thiết bị trong nhà trường.
- Đến năm 2030, đảm bảo 100% khuôn viên đều có cây xanh, có hệ thống tường bao xung quanh trường, an toàn cho học sinh học tập.
- Giữ gìn cảnh quan môi trường xanh, sạch, đẹp.
- Tham mưu các cấp lãnh đạo, chính quyền địa phương sửa chữa, mở rộng trường hoặc xây dựng trường mới đủ chỗ học phục vụ cho học sinh.

E. CÁC GIẢI PHÁP CHIẾN LƯỢC

I. Thực hiện kế hoạch giảng dạy, đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển năng lực của học sinh:

- Tiếp tục thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018. bồi dưỡng giáo viên đảm bảo đủ điều kiện để thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018.
- Đổi mới phương pháp dạy học, tăng cường ứng dụng phương pháp “Bàn tay nặn bột” vào các môn Tự nhiên và Xã hội ở các lớp 1, 2, 3 và môn Khoa học ở lớp 4, 5. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông vào giảng dạy môn Lịch

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông vào giảng dạy môn Lịch sử và Địa lí ở các lớp 4, 5. Tích cực dạy học cá thể, chú trọng và phát huy năng khiếu, sở trường của mỗi học sinh.

- Tăng cường tổ chức học tập các chuyên đề, trao đổi kinh nghiệm giữa các trường trong cụm, thành phố. Thực hiện đổi mới sinh hoạt tổ chuyên môn.

- Tổ chức nghiêm túc và có hiệu quả các Hội thi "Giáo viên giỏi cấp trường".
- Đổi mới hình thức, nội dung các hoạt động giáo dục đạo đức, hoạt động tập thể, gắn học với hành, lý thuyết với thực tiễn, giúp học sinh có được những kỹ năng sống cơ bản.

- Thực hiện đánh giá, xếp loại học sinh theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT II.

**Nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý nhà trường, nâng cao chất lượng và phát triển đội ngũ**

- Bố trí công tác phù hợp; tuyển chọn những giáo viên có đủ năng lực (chính trị-nghề vụ chuyên môn) quản lý các bộ phận và tổ chuyên môn.

- Khuyến khích đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý tự học, tự rèn để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đáp ứng tốt theo yêu cầu của xã hội.

- Tạo môi trường thuận lợi để cán bộ, giáo viên, nhân viên phát huy hết khả năng của mình; tích cực, sáng tạo trong công việc và có những việc làm mang tính đột phá nhằm nâng cao chất lượng giáo dục.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đủ về số lượng; có phẩm chất chính trị; có năng lực chuyên môn khá giỏi; có trình độ tin học, ngoại ngữ cơ bản, có phong cách sư phạm mẫu mực, đoàn kết, tâm huyết, gắn bó với nhà trường, hợp tác, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.

- Xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, khoa học, hợp tác, đề cao tính tự giác, tính kỷ luật.

- Thực hiện đánh giá cán bộ quản lý, giáo viên theo chuẩn; xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và quy hoạch một cách khoa học, có tầm nhìn dài hạn.

**III. Xây dựng cơ sở vật chất, tăng cường trang thiết bị dạy học theo hướng đa dạng hóa và hiện đại hóa**

- Xây dựng cơ sở vật chất trang thiết bị giáo dục theo hướng chuẩn hoá, hiện đại hoá. Bảo quản và sử dụng hiệu quả, lâu dài.

- Hàng năm có kế hoạch bố trí kinh phí mua sắm đồ dùng, bổ sung trang thiết bị phục vụ dạy học để đáp ứng cho việc nâng chất lượng dạy học.

- Khuyến khích sử dụng và nâng cao hiệu quả việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, giảng dạy và học tập của giáo viên và học sinh.

**IV. Nâng cao chất lượng quản lý toàn diện nhà trường bằng công nghệ thông tin**

- Triển khai rộng rãi việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, tài chính, thư viện - thiết bị, cơ sở vật chất, thông tin mạng, giảng dạy, các hoạt động thi đua, .... góp phần nâng cao chất lượng quản lý và dạy-học.

- Động viên cán bộ, giáo viên, nhân viên tự học, tự rèn hoặc theo học các lớp bồi dưỡng để sử dụng thành thạo máy vi tính, website, mail, internet phục vụ cho công tác khi được phân công.

- Tích cực ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy, mỗi giáo viên đều có sử dụng CNTT trong giảng dạy.

- Khai thác triệt để cổng thông tin điện tử của trường và các trang điện tử, báo mạng khác để khai thác thông tin bổ ích, phục vụ công tác giảng dạy.

## **V. Thực hiện hiệu quả chính sách giáo dục, huy động nguồn lực tài chính, xã hội hóa giáo dục**

- Xây dựng nhà trường văn hoá, thực hiện tốt quy chế dân chủ trong nhà trường. Chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho cán bộ, giáo viên, nhân viên theo quy định.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền các chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về giáo dục trong các tầng lớp nhân dân, các tổ chức xã hội cùng cộng đồng có trách nhiệm với nhà trường để làm tốt nhiệm vụ giáo dục.

- Tích cực huy động nguồn lực xã hội, cá nhân tham gia vào việc phát triển nhà trường; chăm lo cho số học sinh thuộc diện hộ nghèo và gia đình chính sách khó khăn.

## **VI. Tăng cường mối quan hệ giữa nhà trường-gia đình-xã hội, tăng cường giao lưu, hợp tác**

- Xây dựng mối quan hệ gắn bó chặt chẽ với ban đại diện cha mẹ học sinh theo đúng Điều lệ ban hành. Thường xuyên lắng nghe, tiếp thu các ý kiến đóng góp, xây dựng của cộng đồng.

- Tăng cường công tác tham mưu cho cấp ủy, chính quyền, từng bước nâng cao cộng đồng trách nhiệm giữa nhà trường-gia đình-xã hội, góp phần thực hiện thắng lợi kế hoạch giáo dục hàng năm.

## **F. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **I. Phổ biến chiến lược phát triển nhà trường**

- Phổ biến rộng rãi tới toàn thể cán bộ giáo viên, nhân viên nội dung của chiến lược.

- Thông qua ban đại diện cha mẹ học sinh, phổ biến đến cha mẹ học sinh nội dung của chiến lược phát triển.

- Đưa lên cổng thông tin điện tử của trường cũng như niêm yết tại bảng tin cho cha mẹ học sinh, học sinh và các tổ chức cá nhân quan tâm đến nhà trường được biết.

- Thành lập ban kiểm tra đánh giá thực hiện chiến lược qua từng năm học hoặc theo từng giai đoạn.

### **II. Trách nhiệm thực hiện**

#### **1. Trách nhiệm của Hiệu trưởng**

- Xây dựng chiến lược phát triển của nhà trường giai đoạn 2025-2030.

- Thành lập Ban chỉ đạo, Ban kiểm tra và đánh giá thực hiện kế hoạch trong từng năm học.

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện các mục tiêu chiến lược đã đề ra. Cụ thể:

+ Giai đoạn 1 : năm học 2025-2026 .

+ Giai đoạn 2 : năm học 2026 -2028

+ Giai đoạn 3 : từ năm 2028-2030.

- Hằng năm, rà soát đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu, có điều chỉnh các tiêu chí cho phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường và địa phương.

- Triển khai kế hoạch chiến lược rộng rãi tới toàn thể cán bộ giáo viên, công nhân viên, cơ quan chủ quản, phụ huynh học sinh, học sinh và các tổ chức cá nhân quan tâm đến nhà trường.

- Ban chỉ đạo thực hiện kế hoạch chiến lược là bộ phận chịu trách nhiệm hợp tác, điều phối quá trình triển khai kế hoạch chiến lược. Trong quá trình thực hiện bộ phận có trách nhiệm điều chỉnh kế hoạch chiến lược sau từng giai đoạn sát với tình hình thực tế các yếu tố chủ quan và khách quan của nhà trường.

- Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược tới từng cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường.

- Thành lập ban kiểm tra đánh giá thực hiện kế hoạch trong từng giai đoạn tháng, quý, năm.

- Quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của cơ quan quản lý giáo dục. Xây dựng kế hoạch phát triển năng lực nghề nghiệp bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên, nhân viên. Tạo điều kiện cho giáo viên, nhân viên tham gia hoạt động đổi mới giáo dục. Tham gia tuyển dụng, chuyển chuyên, sắp xếp giáo viên, quy hoạch cán bộ kế cận theo quy định. Nâng cao chất lượng dạy học 2 buổi/ngày, đẩy mạnh ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong nhà trường.

- Thực hiện đánh giá xếp loại giáo viên, nhân viên hàng năm theo quy định của BGDDT; Đánh giá GV theo Chuẩn nghề nghiệp GV tiểu học. Chuẩn nghề nghiệp GV là cơ sở xét GV dạy giỏi, là tiêu chí để GV tự đánh giá và phấn đấu về CM, rèn luyện đạo đức, nhân cách nhà giáo; tự nghiên cứu để nâng cao trình độ, hiểu biết về mọi mặt để thích ứng với chương trình GD phổ thông mới;

- Thành lập các tổ chuyên môn, tổ văn phòng và các hội đồng thi đua khen thưởng; Hội đồng kỷ luật, Hội đồng tư vấn trong nhà trường; Bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó chuyên môn, TPT Đội.

- Tiếp tục thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Tăng cường truyền thông nội bộ, các chủ trương đổi mới, quy định của Ngành, tổ chức học tập, quán triệt các văn bản chỉ đạo cấp trên đến từng cán bộ, giáo viên, người lao động trong đơn vị.

- Khuyến khích đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý trong đơn vị viết và đưa tin, bài về hoạt động của Ngành, nêu gương người tốt việc tốt, điển hình tiên tiến để khích lệ thầy, cô giáo và các em học sinh phấn đấu vươn lên.

- Quy hoạch mạng lưới trường lớp theo tiêu chuẩn Trường Chuẩn quốc gia và theo Điều lệ trường tiểu học;

- Quản lý tài sản nhà trường chặt chẽ, chống thất thoát, tham ô, lãng phí. Bổ sung trang thiết bị, CSVC theo yêu cầu chương trình giáo dục phổ thông 2018;

- Tăng cường kiểm tra, đôn đốc các hoạt động của GV theo nhiệm vụ phân công; đánh giá đúng, cụ thể, gọn nhẹ;

- Tham mưu tốt với chính quyền, Ban đại diện CMHS, đoàn thể...cùng hỗ trợ hoạt động GD, bổ sung cơ sở vật chất theo yêu cầu chương trình giáo dục phổ thông, tăng cường hiệu quả công tác xã hội hóa GD;

## **2. Trách nhiệm của Phó Hiệu trưởng**

Theo nhiệm vụ được phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai từng phần việc cụ thể, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất những giải pháp để thực hiện.

Thực hiện tổ chức sinh hoạt tổ chuyên môn, trao đổi kinh nghiệm và dạy minh họa khi chuyển sang mẫu bài mới; Thường xuyên kiểm tra, hỗ trợ GV trong quá trình thực hiện. Phối hợp sử dụng kỹ thuật dạy học tích cực để tổ chức dạy học; tăng cường sử dụng đồ dùng dạy học; chú ý rèn kỹ năng đọc, viết cho HS; căn cứ chuẩn kiến thức kỹ năng Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành để thiết kế đề kiểm tra đánh giá định kì theo yêu cầu của môn học.

- Dự giờ, kiểm tra thực hiện chương trình, đổi mới PP, nền nếp CM, đánh giá nghiệp vụ GV. Kiểm tra việc giảng dạy, sử dụng ĐDDH, tổ chức nền nếp học tập, rèn luyện chữ viết HS. Tập trung cao việc duy trì sĩ số, chống lưu ban, bỏ học, đạt HQĐT, rèn HS năng khiếu, giúp đỡ HS khó khăn, tật, đạt PCGDTH, xây dựng GV giỏi. Quy hoạch đào tạo CB quản lí, nâng cao công tác kiểm định và trường chuẩn Quốc gia;

- Bồi dưỡng nhận thức và năng lực quản lí của tổ trưởng và GV về chương trình giáo dục phổ thông năm 2018;

- Tổ chức học BDTX, thi GV dạy giỏi...Tổ chức thi đua trong GV, HS, tổ CM: đảm bảo công bằng, chính xác. Tạo khí thế thoải mái, tự giác, trách nhiệm, đảm bảo trật tự, kỉ cương của ngành. Kịp thời động viên, khen thưởng, phê và tự phê bình;

- Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào đổi mới công tác quản lý trong đổi mới phương pháp dạy học, sử dụng hiệu quả phần mềm cơ sở dữ liệu, phần mềm phổ cập, phần mềm quản lý trường học;

- Căn cứ kế hoạch chiến lược, kế hoạch giáo dục của tổ chức thực hiện kế hoạch trong tổ, kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của thành viên trong tổ.

- Xây dựng kế hoạch hành động cụ thể từng năm của tổ, trong đó mỗi hoạt động cần nêu rõ mục tiêu cần đạt, kết quả, hiệu quả, thời gian và các nguồn lực thực hiện, tìm hiểu nguyên nhân, đề xuất những pháp để thực hiện kế hoạch.

- Tổ chức thực kế hoạch hoạt động chuyên môn của trường, của tổ một cách linh hoạt. Hợp tổ chuyên môn có kế hoạch cụ thể, tổ chức sinh hoạt chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học để giải quyết các khó khăn trong tổ; có biện pháp kiểm tra, đánh giá, điều chỉnh kế hoạch;

## **3. Trách nhiệm tổ trưởng chuyên môn.**

- Xây dựng kế hoạch hoạt động cụ thể theo tuần, tháng, năm và từng đợt thi đua.

- Tổ chức và phân công lao động hợp lý dựa trên nguồn lực, khả năng và trách nhiệm của từng thành viên.

- Trong quá trình thực hiện cần thường xuyên phản hồi, đóng góp ý kiến với lãnh đạo nhà trường để có giải pháp phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả công việc.

#### **4. Trách nhiệm của giáo viên, nhân viên:**

- Căn cứ vào kế hoạch chiến lược, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác cá nhân theo từng năm học.
- Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch theo từng học kỳ, năm học, đề xuất những giải pháp để thực hiện kế hoạch hiệu quả.
- Không ngừng học tập để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Phấn đấu trở thành giáo viên, nhân viên giỏi, xứng đáng là *"tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo"* cho học sinh noi theo.
- Phát huy tinh thần vượt khó vươn lên, luôn có khát vọng được đóng góp sức mình vào sự phát triển của nhà trường với phương châm *"Nỗ lực của cá nhân là thành công của tập thể"*.

#### **5. Trách nhiệm của các tổ chức đoàn thể trong nhà trường:**

- Xây dựng chương trình hành động thực hiện các nội dung liên quan trong kế hoạch chiến lược đề ra.
- Lồng ghép giáo dục truyền thống văn hóa vào các hoạt động trải nghiệm, vui chơi, văn nghệ, TDTT, hoạt động ngoại khóa. Hướng dẫn HS tự quản, tự tổ chức, điều khiển các hoạt động tập thể.
- Tuyên truyền, vận động các thành viên của đoàn thể, tổ chức mình thực hiện tốt các nội dung và giải pháp trên, góp ý với nhà trường để điều chỉnh, bổ sung các giải pháp phù hợp nhằm thực hiện tốt Kế hoạch phát triển nhà trường.

#### **6. Trách nhiệm của Ban đại diện cha mẹ học sinh:**

- Tham gia giám sát, góp ý hàng năm chiến lược phát triển nhà trường
- Hỗ trợ tài chính, cơ sở vật chất, nhân lực, vật lực, cùng với nhà trường tuyên truyền, vận động cha mẹ học sinh, các tổ chức xã hội, các nhà mạnh thường quân góp phần thực hiện mục tiêu của Kế hoạch phát triển nhà trường.
- Tăng cường giáo dục gia đình, vận động cha mẹ học sinh quan tâm phối kết hợp chặt chẽ với nhà trường và các lực lượng giáo dục khác trong việc giáo dục con em.

#### **7. Trách nhiệm của học sinh**

Ra sức học tập tốt, rèn luyện .

Tích cực tham gia các hoạt động tập thể, rèn kỹ năng sống, trau dồi đạo đức, hành vi phù hợp với các chuẩn mực của xã hội.

### **G. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ**

#### **1. KẾT LUẬN**

Với kế hoạch phát triển trường học của trường Tiểu học Phú Mỹ giai đoạn 2025-2030 là một quá trình nâng cao chất lượng giáo dục trong thời kỳ đổi mới. Trong kế hoạch năm học, chiến lược được thảo luận, bàn bạc, điều chỉnh thống nhất và đánh giá cụ thể từng mặt. Từng giai đoạn được cụ thể hóa qua chỉ tiêu phấn đấu hàng năm

của tập thể cán bộ giáo viên nhân viên nhà trường và quyết tâm đạt kết quả đúng theo thời gian dự định.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nhà trường sẽ chủ động tham mưu cho các cấp và có ý kiến đề xuất kịp thời điều chỉnh kế hoạch chiến lược phù hợp với thực tế để đạt được mục tiêu của chiến lược đã đề ra.

2. KIẾN NGHỊ

Đối với Sở Giáo dục và Đào tạo:

- Thường xuyên quan tâm theo dõi chỉ đạo, hỗ trợ nhà trường hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ theo mục tiêu đã đề ra.
- Tạo điều kiện cho cán bộ quản lý, giáo viên tham gia học các lớp bồi dưỡng quản lý giáo dục; Tổ chức các chuyên đề, bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ quản lý và giáo viên.

Đối với chính quyền địa phương

- Quan tâm chỉ đạo công tác xã hội hóa giáo dục tại địa phương, thông tin, tuyên truyền để thu hút sự quan tâm của mọi người dân, toàn xã hội trong việc xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, chất lượng cho con em địa phương. Bảo vệ an ninh trật tự, tuyên truyền công tác giáo dục đạo đức học sinh qua hệ thống thông tin đại chúng.

Trên đây là Kế hoạch chiến lược phát triển Trường Tiểu học Phú Mỹ giai đoạn 2025-2030. Kế hoạch chiến lược này nhằm định hướng cho quá trình xây dựng và phát triển nhà trường trong thời gian 5 năm tới; giúp cho nhà trường có sự điều chỉnh hợp lý trong kế hoạch thực hiện nhiệm vụ hàng năm. Kế hoạch chiến lược cũng thể hiện sự quyết tâm của toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường trong việc xây dựng nhà trường luôn xứng đáng với niềm tin của nhân dân, học sinh đáp ứng ngày một tốt hơn các yêu cầu của đào tạo con người mới trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế./.

- Nơi nhận:
- UBND TPTDM;
  - PGDĐT TPTDM;
  - Đảng ủy-UBND Phường PM;
  - Lưu VT.

 **HIỆU TRƯỞNG**  
**TRƯỜNG**  
**TIỂU HỌC**  
**PHÚ MỸ**  
Lê Thị Hồng Châu

DUYỆT CỦA LÃNH ĐẠO PHÒNG GDĐT TP THỦ DẦU MỘT

 **TRƯỞNG PHÒNG**  
**PHÒNG**  
**GIÁO DỤC**  
**VÀ**  
**ĐÀO TẠO**  
Nguyễn Thị Thanh Phương